

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/DS-ST
Ngày: 16/8/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Ngoan;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Tấn Vũ;
- Ông Lê Hòa Hiệp;

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2024, về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST- DS ngày 15 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Tiêu Văn Q, sinh năm 1977; chị Đặng Thị V, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của bà Đặng Thị V: Anh Tiêu Văn Q; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi - là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Hợp đồng ủy quyền ngày 29 tháng 3 năm 2024).

* *Bị đơn:* Anh Cao Thế H, sinh năm 1989 và chị Dương Thị Minh L, sinh năm 1989; Cùng nơi thường trú: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Hiện trú tại: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi

Anh Q có mặt tại phiên tòa, anh H, chị L vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ghi ngày 21/3/2024, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của bà Đặng Thị V, anh Tiêu Văn Q trình bày:*

Anh Tiêu Văn Q, chị Đặng Thị V và anh Cao Thế H, chị Dương Thị Minh L có mối quan hệ làm ăn quen biết thân thiết với nhau. Vào ngày 08/9/2018, vợ chồng anh Tiêu Văn Q, chị Đặng Thị V cho anh Cao Thế H, chị Dương Thị Minh L vay số tiền 50.000.000đồng hẹn 07 tháng sau sẽ trả lại, hai bên có viết giấy mượn tiền. Đến ngày 25/11/2018, anh H, chị L hỏi vay thêm số tiền 10.000.000 đồng và đến ngày 08/12/2018 anh H, chị L tiếp tục hỏi vay vợ chồng anh Q số tiền 10.000.000 đồng. Tổng cộng anh H và chị L đã vay vợ chồng anh Q số tiền 70.000.000 đồng. Quá thời gian hẹn trả nợ, anh H, chị L vẫn không trả nợ cho vợ chồng anh Q nên năm 2022 vợ chồng anh Q khởi kiện anh H, chị L tại Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ. Quá trình Tòa án thụ lý vụ án, anh H, chị L viết cam kết trả nợ hàng tháng cho vợ chồng anh Q nên vợ chồng anh Q rút đơn khởi kiện và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, sau đó anh H, chị L vẫn không thực hiện và cố tình tránh né việc trả nợ.

Nay vợ chồng anh Q yêu cầu anh Cao Thế H, chị Dương Thị Minh L phải trả lại cho vợ chồng anh Q số tiền 70.000.000 đồng, vợ chồng anh Q không yêu cầu tính lãi suất.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Cao Thế H trình bày:*

Về thời gian và số tiền anh H, chị L vay của vợ chồng anh Tiêu Văn Q, chị Đặng Thị V đúng như nguyên đơn đã trình bày, khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 600.000đ/10.000.000đ/tháng, anh H, chị L vay tiền để sử dụng phát triển kinh tế vợ chồng. Sau khi vay anh H, chị L có trả tiền lãi cho vợ chồng anh Tiêu Văn Q, chị Đặng Thị V nhiều lần, khoảng 30.000.000 đồng. Sau khi viết cam kết trả nợ ngày 06/02/2023, do kinh tế khó khăn nên anh H, chị L không trả được bất kỳ khoảng tiền nào cho anh Q, chị V. Nay anh Q, chị V khởi kiện yêu cầu anh H, chị L phải trả số tiền 70.000.000 đồng thì anh H đồng ý và không có yêu cầu gì khác.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Dương Thị Minh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng đến nay chị Dương Thị Minh L vẫn không có ý kiến gì. Do đó, Tòa án không có cơ sở để đánh giá ý kiến của chị L.*

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ theo quy định tại Điều 26, 35, và 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Thẩm phán thụ lý đúng thẩm quyền, Chánh án ra quyết định phân công Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đúng quy định; Thẩm phán xác định tư cách người tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Cao Thế H, Dương Thị Minh L phải trả cho vợ chồng anh Tiêu Văn Q và chị Đặng Thị V số tiền 70.000.000 đồng. Anh Tiêu Văn Q và chị Đặng Thị V không yêu cầu anh Cao Thế H, Dương Thị Minh L trả lãi suất nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Anh Cao Thế H, Dương Thị Minh L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Cao Thế H, Dương Thị Minh L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Hiện trú tại: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của anh Tiêu Văn Q và chị Đặng Thị V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa anh H thừa nhận vào ngày 08/9/2018 vợ chồng anh Tiêu Văn Q, chị Đặng Thị V có cho anh Cao Thế H, chị Dương Thị Minh L vay số tiền 50.000.000 đồng, đến ngày 25/11/2018 anh H, chị L tiếp tục số tiền 10.000.000 đồng và đến ngày 08/12/2018 anh H chị L tiếp tục vay vợ chồng Q số tiền 10.000.000 đồng; các lần vay nêu trên hai bên đều có viết giấy mượn tiền viết tay.

Về lãi suất nguyên đơn trình bày đây là hợp đồng không có lãi suất, anh Cao Thế H cho rằng vay tiền có lãi suất với mức lãi suất là 600.000đ/10.000.000đ/tháng và sau khi vay đã nhiều lần trả lãi khoảng 30.000.000 đồng nhưng anh H xác nhận còn nợ anh Q, chị V 70.000.000 đồng và đồng ý trả nợ; mặc khác tại bản cam kết ngày 06/02/2023 anh H, chị L xác nhận có vay của anh Q, chị V ba lần tổng cộng 70.000.000 đồng không có lãi suất và cam kết vào ngày 25/02 hàng tháng sẽ trả cho vợ chồng anh Q số tiền 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền 70.000.000 đồng. Vào ngày 17/5/2024 Tòa án đã thông báo số 411/TB-TA yêu cầu bị đơn chị Dương Thị Minh L và anh Cao Thế H cung cấp chứng cứ và đã nhiều lần triệu tập chị Dương Thị Minh L đến Tòa án để làm việc về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng chị L không đến Tòa để làm việc và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ.

Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra đủ chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận, cần buộc chị Dương Thị Minh L và anh Cao Thế H phải trả cho anh Tiêu Văn Q, chị Đặng Thị V số tiền 70.000.000đ.

[2.2] Anh Tiêu Văn Q, chị Đặng Thị V không yêu cầu chị Dương Thị Minh L và anh Cao Thế H trả lãi suất nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên anh Cao Thế H và chị Dương Thị Minh L phải chịu 70.000.000đ x 5%= 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35, 39, 147, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Tiêu Văn Q, chị Đặng Thị V.

1. Buộc anh Cao Thế H, chị Dương Thị Minh L phải trả cho vợ chồng anh Tiêu Văn Q, chị Đặng Thị V số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Cao Thế H, chị Dương Thị Minh L phải chịu số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Tiêu Văn Q, chị Đặng Thị V số tiền tạm ứng án phí 1.750.000 đồng (*Một triệu bảy trăm năm chục ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000343 ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành dân sự huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

Trường hợp bản án, Quyết định được Thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 16/8/2024), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Ba Tơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Ba Tơ;
- Đương sự;
- Lu hồ sơ vụ án.

Ngô Văn Ngoan